

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Tại khoản 12, Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai”.

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, ...”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ thẩm quyền được giao tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đối với tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), việc thực hiện chính sách khuyến khích

doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện yêu cầu rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau sắp xếp đơn vị hành chính, việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp. Đồng thời, tại Văn bản số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

- Qua rà soát tình hình thực hiện Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND, một số nội dung hỗ trợ không còn phù hợp với thực tiễn, cần điều chỉnh theo hướng tinh gọn, tập trung nguồn lực vào các chính sách hỗ trợ thiết thực, khả thi đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hiện nay; đồng thời tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định chi tiết nội dung được giao tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ và yêu cầu rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Sở Tài chính đã báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện các quy định pháp luật có liên quan và trên cơ sở rà soát Nghị quyết

số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, hiệp hội doanh nghiệp và đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

Sau khi tiếp thu, hoàn thiện dự thảo, Sở Tài chính đã gửi Sở Tư pháp thẩm định; trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 420/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, bảo đảm trình tự, thủ tục để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm có 08 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay thương mại

Điều 5. Hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai

Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

- Nguyên tắc hỗ trợ: Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, nội dung theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Nội dung hỗ trợ: Dự thảo Nghị quyết quy định 02 nhóm chính sách hỗ trợ, gồm:

+ Hỗ trợ lãi suất vay thương mại đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã hoàn thành và đi vào hoạt động; mức hỗ trợ được xác

định theo quy mô vốn đầu tư của dự án và chênh lệch giữa lãi suất vay thương mại với lãi suất tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

+ Hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) đối với các dự án có liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ hoặc GAP tại các khu, vùng tập trung đất đai.

- Dự thảo Nghị quyết kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); đồng thời rà soát, điều chỉnh theo hướng tinh gọn, tập trung nguồn lực vào các chính sách hỗ trợ thiết thực, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu triển khai chính sách sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Trong đó, đề xuất bãi bỏ chính sách hỗ trợ tập trung đất đai do không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Nguồn vốn hỗ trợ:

Ngân sách tỉnh; các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 3 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(Đính kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; Báo cáo số 420/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo và các tài liệu có liên quan).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, NNMT, TP;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, C5, N7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

Số: ... /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp
đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách
khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích
doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến
khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu
tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định tại Luật
Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3
Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp
đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ mà doanh nghiệp đã được nhận hỗ
trợ từ ngân sách trung ương thì không thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị
quyết này đối với nội dung hỗ trợ đã được nhận.

2. Ưu tiên hỗ trợ cho doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng vùng nguyên
liệu, cơ sở chế biến, tham gia liên kết chuỗi giá trị đối với các sản phẩm cây ăn

quả; dự án sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP); ứng dụng công nghệ cao.

Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay thương mại

1. Điều kiện hỗ trợ

- a) Doanh nghiệp có dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- b) Dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động.
- c) Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ, tối đa 1%, tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng, theo từng quy mô tổng vốn đầu tư của dự án theo nguyên tắc lũy tiến như sau:

- a) Dự án có vốn đầu tư dưới 100 tỷ đồng: Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng, trong thời gian tối đa 02 năm.
- b) Dự án có vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: Mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 100 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 03 năm.
- c) Dự án có vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng: Mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 200 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 04 năm.

3. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

Điều 5. Hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai

1. Điều kiện hỗ trợ: Đối tượng hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Doanh nghiệp có dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư có hợp đồng liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- b) Dự án có quy mô diện tích tập trung từ 03 ha trở lên.
- c) Doanh nghiệp đã hoàn thành việc đánh giá và được cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) do các cơ quan, tổ chức đủ điều kiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, tối đa 50% chi phí thực tế, không quá 50 triệu đồng để thực hiện việc đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).

Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh; các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH; VPCP; Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo); TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT; hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4440/STC-DNKTĐT ngày 12/5/2026 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật”.

Từ cơ sở pháp lý nêu trên và cơ sở thực tiễn nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số chính

sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tham gia ý kiến tại Công văn số 2968/SNV-TCBC ngày 07/5/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 1630/SKHCHN-CN&SHTT ngày 08/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ và Mục V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh nội dung sau:

1.1. Tên gọi của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo quy định tên gọi “*Về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”, đề nghị Quý Sở bỏ từ “*Về việc*” và bỏ từ “*đặc thù*” để đảm bảo tính thống nhất với nội dung được quy định tại Điều 1 của dự thảo. Đề nghị Quý Sở hoàn thiện tên gọi của dự thảo Nghị quyết như sau “*Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

1.2. Về căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết

- Tại “*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*”, đề nghị bỏ cụm từ “*ngày 17/4/2018*” để phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1 mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “*trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản*”.

- Tại nội dung:

“*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai về việc Quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.”

Đề nghị Quý Sở rà soát, bỏ từ “*đặc thù*” để phù hợp với nội dung thẩm định tại mục 1.1 nêu trên.

1.3. Về nội dung của dự thảo

Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo quy định “*1. Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.*”, đề nghị bỏ cụm từ “*ngày 17/4/2018 của Chính phủ*” để phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản được quy định tại khoản 1

Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

1.4. Nội dung khác

Đề tên gọi của dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và thống nhất với nội dung thẩm định nêu trên, đề nghị Quý Sở điều chỉnh từ “*Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai về việc Quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” thành “*Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh đăng ký xây dựng tại Tờ trình số 588/TTr-UBND ngày 11/5/2026 và được Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh thống nhất báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 75/BC-KTNS ngày 15/5/2026.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
Điều 1. Quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1.1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 1.2. Đối tượng áp dụng - Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký,	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	- Kế thừa toàn bộ về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, tuy nhiên đối tượng áp dụng nghị quyết là địa bàn tỉnh Gia Lai sau sáp nhập (gồm tỉnh Gia Lai cũ và tỉnh Bình Định cũ). - Về nội dung các chính sách hỗ trợ, dự thảo nghị quyết cơ bản kế thừa toàn bộ nội dung quy định tại Nghị quyết 102/2019/NQ-HĐND, tuy nhiên cơ quan soạn thảo đề xuất loại bỏ nội dung hỗ trợ tập trung đất đai (mục 3.2 Điều 1 Nghị quyết 102/2019/NQ-HĐND) Lý do đề xuất loại bỏ: Dự thảo đề xuất bãi bỏ chính sách hỗ trợ tập trung đất đai do hầu hết doanh nghiệp hiện nay đã đủ năng lực tự

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. 2. Nguyên tắc hỗ trợ - Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ mà doanh nghiệp đã được nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương thì không thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này đối với nội dung hỗ trợ đã được nhận. - Dự án nhận hỗ trợ quy định tại Khoản 3.2 Điều này thì không được nhận hỗ trợ quy định tại Khoản 3.3 Điều này của Nghị quyết này và ngược lại. - Ưu tiên hỗ trợ cho doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, cơ sở chế	Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ 1. Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ mà doanh nghiệp đã được nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương thì không thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này đối với nội dung hỗ trợ đã được nhận. 2. Ưu tiên hỗ trợ cho doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, cơ sở chế biến, tham gia liên kết chuỗi giá trị đối với các sản phẩm cây ăn quả; dự án sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP); ứng dụng công nghệ cao. Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay thương mại 1. Điều kiện hỗ trợ a) Doanh nghiệp có dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. b) Dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động. c) Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. 2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi	thực hiện với quy mô từ 20 ha trở lên. Thực tế cho thấy khó khăn lớn nhất của doanh nghiệp không phải ở kinh phí mà là các khó khăn vướng mắc về thủ tục hành chính như thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất. Mức hỗ trợ tài chính cũ cho công tác trích đo, cấp giấy chứng nhận không còn phù hợp và không đủ sức tác động đến thực tiễn đầu tư. Việc loại bỏ giúp tinh gọn chính sách, tập trung nguồn lực vào các nội dung thiết thực hơn như hỗ trợ lãi suất và chứng nhận nông nghiệp sạch. Thay đổi này cũng nhằm đảm bảo tính thống nhất và khả thi khi áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sáp nhập.

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
biến, tham gia liên kết chuỗi giá trị đối với các sản phẩm cây ăn quả; dự án sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP); ứng dụng công nghệ cao. 3. Các chính sách hỗ trợ, bao gồm: 3.1. Hỗ trợ lãi suất vay thương mại a) Điều kiện hỗ trợ - Doanh nghiệp có dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động. - Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. b) Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ: Bảng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên	suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ, tối đa 1%, tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng, theo từng quy mô tổng vốn đầu tư của dự án theo nguyên tắc lũy tiến như sau: a) Dự án có vốn đầu tư dưới 100 tỷ đồng: Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng, trong thời gian tối đa 02 năm. b) Dự án có vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: Mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 100 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 03 năm. c) Dự án có vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng: Mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 200 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 04 năm. 3. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án. Điều 5. Hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai 1. Điều kiện hỗ trợ: Đối tượng hỗ trợ phải đáp	

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ, tối đa 1%, tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng, theo từng quy mô tổng vốn đầu tư của dự án theo nguyên tắc lũy tiến như sau: - Dự án có vốn đầu tư dưới 100 tỷ đồng: Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng, trong thời gian tối đa 02 năm. - Dự án có vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: Mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 100 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 03 năm. - Dự án có vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng: Mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 200 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 04 năm. c) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án. 3.2. Hỗ trợ tập trung đất đai	ứng tất cả các điều kiện sau: a) Doanh nghiệp có dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư có hợp đồng liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. b) Dự án có quy mô diện tích tập trung từ 03 ha trở lên. c) Doanh nghiệp đã hoàn thành việc đánh giá và được cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) do các cơ quan, tổ chức đủ điều kiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. d) Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. 2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, tối đa 50% chi phí thực tế, không quá 50 triệu đồng để thực hiện việc đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP). Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh; các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các nguồn	

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
a) Điều kiện hỗ trợ - Doanh nghiệp đã hoàn thành việc tập trung đất đai với quy mô diện tích từ 20 ha trở lên theo các hình thức quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. - Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. b) Nội dung, mức hỗ trợ: - Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ kinh phí cho công tác trích đo, trích đo địa chính để phục vụ cho việc lập thủ tục cho thuê đất; chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. - Mức hỗ trợ: tối đa 200.000 đồng/ha/dự án. 3.3. Hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp Giấy	vốn hợp pháp khác.	

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai a) Điều kiện hỗ trợ: Đối tượng hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau: - Doanh nghiệp có dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư có hợp đồng liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Dự án có quy mô diện tích tập trung từ 03 ha trở lên. - Doanh nghiệp đã hoàn thành việc đánh giá và được cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) do các cơ quan, tổ chức đủ điều kiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ		

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
theo quy định. b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, tối đa 50% chi phí thực tế, không quá 50 triệu đồng để thực hiện việc đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP). 4. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh; các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác.		
Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019./.	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	- Bổ sung thêm nội dung cơ quan giám sát thực hiện nghị quyết - Tại Dự thảo nghị quyết không nêu nội dung hiệu lực thi hành mà chuyển nội dung này sang điều 3.

NGHỊ QUYẾT SỐ 102/2019/NQ-HĐND VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
Không	Điều 8. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Bổ sung thêm vào Dự thảo nghị quyết về điều khoản thi hành để phù hợp đối với việc áp dụng, thay thế văn bản quy phạm pháp luật, nhằm thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật, loại bỏ các quy định hết hiệu lực.

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về đề nghị xây dựng Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai về việc Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai về Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Sở Tài chính đã tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, đồng thời tiến hành lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở đã tổng hợp và gửi Sở Tư pháp để thẩm định, đến nay Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 420/BC-STP ngày 15/5/2026. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo quy định.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Sự cần thiết ban hành Nghị quyết	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.	
Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	
Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính	
Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tư pháp	Trên cơ sở nội dung tham gia ý kiến tại Công văn số 2968/SNV-TCBC ngày 07/5/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 1630/SKHCHN&SHTT ngày 08/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ và Mục V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	1. Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh nội dung sau: 1.1 Tên gọi của dự thảo Nghị quyết Dự thảo quy định tên gọi “Về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, đề nghị Quý Sở bỏ từ “Về việc” và bỏ từ “đặc thù” để đảm bảo tính thống nhất với nội dung được quy định tại Điều 1 của dự thảo. Đề nghị Quý Sở hoàn thiện tên gọi của dự thảo Nghị quyết như sau “Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. 1.2 Về căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết - Tại “Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;”, đề nghị bỏ cụm từ “ngày 17/4/2018” để phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1 mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản”. - Tại nội dung: “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh đăng ký xây dựng tại Tờ trình số 588/TTr-UBND ngày 11/5/2026 và được Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh thống nhất báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 75/BCKTNS ngày 15/5/2026.	

BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH
BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ
CHÍNH SÁCH ĐẶC THÌ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
GIA LAI

1. Căn cứ xây dựng bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện Văn bản số 2210/UBND-NC ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành.

Để đảm bảo tính đồng bộ về phạm vi, đối tượng áp dụng và phù hợp với thực tế địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Sở Tài chính đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành (trước sắp xếp) về việc quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể, hồ sơ bao gồm các tài liệu sau:

1. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
3. Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết.
4. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các sở, ngành và các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
5. Báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND

Sở Tài chính đã có Văn bản số 4162/STC-DNKTTT ngày 06/5/2026 trình UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn để thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND; UBND tỉnh đã có Tờ trình số 559/TTr-UBND ngày 07/5/2026 trình đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét tổ chức kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2026 – 2031; đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến sở, ngành và các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến trên Công thông tin điện tử tỉnh theo quy định (Công văn số 4179/STC-DNKTTT ngày 06/5/2026).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: Các sở, ngành tỉnh: 05 đơn vị (gồm Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Nội vụ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11); các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (gồm Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai, Hội Nữ doanh nhân tỉnh Gia Lai, Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Gia Lai). Đến ngày 11/5/2026, Sở Tài chính nhận được góp ý bằng văn bản của 5/5 sở ngành và 01 văn bản của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai. Sở Tài chính tổng hợp ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Dự thảo quy định tên gọi “ <i>Về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ”, đề nghị bỏ từ “ <i>Về việc</i> ”. Ngoài ra, đề nghị bỏ đường kẻ ngang dưới tên gọi của dự thảo nhằm phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	- Tại “<i>Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;</i>”, đề nghị bỏ cụm từ “<i>ngày 17/4/2018</i>” để phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1 mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Tại nội dung “<i>Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;</i>”, đề nghị điều chỉnh nội dung gạch chân nêu trên để đúng với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu ý kiến

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	- Tại gạch đầu dòng thứ nhất mục 1.2. khoản 1 Điều 1 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh cụm từ “<i>định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 3</i>” thành “<i>định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3</i>”. Đồng thời, đề nghị bỏ cụm từ “<i>ngày 17/4/2018 của Chính phủ</i>” trong cụm từ “<i>Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn</i>” để phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	- Tại gạch đầu dòng thứ nhất khoản 2 Điều 1 của dự thảo quy định về nguyên tắc hỗ trợ “- <i>Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ mà doanh nghiệp đã được nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương thì không thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này đối với nội dung hỗ trợ đã được nhận.</i>”. Đề nghị Quý Sở giải trình thêm nội dung này. Bởi vì, đây là chính sách đặc thù của tỉnh, do ngân sách tỉnh và các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo.	Dự thảo tuân thủ đúng nguyên tắc tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP: Trong cùng một thời gian, nếu dự án được hưởng các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức có lợi nhất. Quy định tại dự thảo nhằm làm rõ việc doanh nghiệp không được hưởng đồng thời (trùng lặp) hai nguồn ngân sách cho cùng một hạng mục chi phí đã được nhận hỗ trợ từ Trung ương. Ngoài ra Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP cho phép địa phương lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			doanh nghiệp. Do đó, việc chủ động điều tiết nguồn vốn địa phương để ưu tiên cho những danh mục chưa được hỗ trợ là hoàn toàn phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc ban hành chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	- Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 2 của dự thảo. Bởi vì, nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo.	Tiếp thu ý kiến
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Bố cục trình bày nội dung của dự thảo chưa phù hợp với quy định tại Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Quý Sở căn cứ quy định này để rà soát, hoàn thiện dự thảo cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	- Đề nghị bỏ từ “ <i>liên quan</i> ” trong cụm từ “- <i>Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành liên quan;</i> ”. - Thay cụm từ “- <i>TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;</i> ” thành “- <i>TT HĐND, UBND các xã, phường;</i> ”.	Tiếp thu ý kiến
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Qua	Sở Tài chính đã có Văn bản số 4162/STC-DNKTTT ngày 06/5/2026 trình UBND tỉnh và UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh tại Tờ trình số 588/TTr-UBND ngày 11/5/2026 về việc chủ trương xây dựng Nghị quyết của

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		theo dõi, Sở Tư pháp chưa thấy Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh văn bản trình Thường trực HĐND tỉnh về đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn để thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND; ngoài ra UBND tỉnh có Tờ trình số 559/TTr-UBND ngày 07/5/2026 trình đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét tổ chức kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2026 – 2031
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Ngân hàng nhà nước Việt Nam khu vực 11	1. Đề nghị sửa đổi nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ lãi suất vay thương mại tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: a) Điều kiện hỗ trợ - Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nằm trong Quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn do UBND tỉnh ban hành sau khi dự án hoàn thành. - Hồ sơ và thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. b) Mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hỗ trợ, tối đa 1%/năm, tổng mức hỗ trợ tối đa đối với một dự án không quá ... tỷ đồng. c) Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại và theo quy mô của từng dự án, cụ thể:	Hiện nay Nghị định 57/2018/NĐ-CP được Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tên gọi trước sắp xếp sáp nhập) có các Văn bản chỉ đạo (Văn bản số 9434/VPCP-NN ngày 06/11/2020, số 961/VPCP-NN ngày 06/02/2021, số 7571/VPCP-NN ngày 10/11/2022 của Văn phòng Chính phủ và Văn bản số 6503/VPCP-NN ngày 23/8/2023 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 7148/BKHĐ-KTNN ngày 30/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Do căn cứ pháp lý ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP đã được điều chỉnh, sửa đổi như Luật Đầu tư, Luật đất đai, vì vậy các quy định tại Nghị định cần được rà soát đảm bảo phù hợp với các Luật mới đã được ban hành. Đồng thời một số quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP chưa rõ, chưa đảm bảo tính thực tiễn hoặc chưa đồng bộ với các Luật hiện hành, nguồn vốn ngân

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Dự án có vốn đầu tư dưới 100 tỷ đồng: Tối đa 02 năm. - Dự án có vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: Tối đa 03 năm - Dự án có vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng: Tối đa 05 năm c) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án. Lý do: Số tiền hỗ trợ chi tiết của từng dự án sẽ được tính trên cơ sở: (i) Dự nợ thực tế tại thời điểm xem xét hỗ trợ; (ii) Mức lãi suất hỗ trợ (tối đa 1%); (iii) Thời gian hỗ trợ. Do đó, đề xuất không quy định mức hỗ trợ theo nguyên tắc lũy tiến dựa trên quy mô vốn đầu tư dự án.	sách trung ương và địa phương còn hạn chế. Do đó sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế, Sở Tài chính sẽ tham mưu chính sách phù hợp với quy định mới
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Ngân hàng nhà nước Việt Nam khu vực 11	Căn cứ nguồn ngân sách của địa phương, đề nghị Sở Tài chính tỉnh Gia Lai nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nâng mức hỗ trợ lãi suất vay thương mại tối đa quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 1 để tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Hiện nay Nghị định 57/2018/NĐ-CP được Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tên gọi trước sắp xếp sáp nhập) có các Văn bản chỉ đạo (Văn bản số 9434/VPCP-NN ngày 06/11/2020, số 961/VPCP-NN ngày 06/02/2021, số 7571/VPCP-NN ngày 10/11/2022 của Văn phòng Chính phủ và Văn bản số 6503/VPCP-NN ngày 23/8/2023 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 7148/BKHĐ-KTNN ngày 30/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Do căn cứ pháp lý ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP đã được điều chỉnh, sửa đổi như Luật Đầu tư, Luật đất đai, vì vậy các quy định tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cần được rà soát đảm bảo phù hợp với các Luật mới đã được ban hành. Đồng thời một số quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP chưa rõ, chưa đảm bảo tính thực tiễn hoặc chưa đồng bộ với các Luật hiện hành, nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương còn hạn chế. Do đó sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế, Sở Tài chính sẽ tham mưu chính sách phù hợp với quy định mới
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hiện nay, tỉnh Gia Lai cần thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo quản, chế biến, trong đó có chế biến sâu sản phẩm ngành chăn nuôi; theo đó đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư đối với cơ sở bảo quản, chế biến nông sản, trong đó có sản phẩm ngành chăn nuôi	Hiện nay Nghị định 57/2018/NĐ-CP được Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tên gọi trước sắp xếp sáp nhập) có các Văn bản chỉ đạo (Văn bản số 9434/VPCP-NN ngày 06/11/2020, số 961/VPCP-NN ngày 06/02/2021, số 7571/VPCP-NN ngày 10/11/2022 của Văn phòng Chính phủ và Văn bản số 6503/VPCP-NN ngày 23/8/2023 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 7148/BKHĐ-KTNN ngày 30/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Do căn cứ pháp lý ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP đã được điều chỉnh, sửa đổi như Luật Đầu tư, Luật đất đai, vì vậy các quy định tại Nghị định cần được rà soát đảm bảo phù hợp với các Luật mới đã được ban hành. Đồng thời một số quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP chưa rõ, chưa đảm bảo tính thực tiễn hoặc chưa đồng

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			bộ với các Luật hiện hành, nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương còn hạn chế. Do đó sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế, Sở Tài chính sẽ tham mưu chính sách phù hợp với quy định mới
Các đơn vị có văn bản phản hồi thống nhất với dự thảo: Sở Nông nghiệp và Môi trường Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai.			
Các đơn vị chưa có văn bản góp ý: Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai, Hội Nữ doanh nhân tỉnh Gia Lai, Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Gia Lai			

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiến hành tổng kết việc thi hành thực hiện Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến dự thảo

- Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Căn cứ Nghị quyết số 477/NQ-HĐND ngày 01/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- Căn cứ Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật”.

- Theo thẩm quyền được giao, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định không ban hành Nghị quyết.

- Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai được sắp xếp thành tỉnh Gia Lai theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

- Để bảo đảm việc tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh Bình Định, Gia Lai (trước khi sắp xếp) ban hành được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2210/UBND-NC ngày 27/02/2026, Sở Tài chính tiến hành đánh giá quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai về quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

- Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND: Ngay sau khi ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai (tên gọi trước sắp xếp, hợp nhất) đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung chính sách đến cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Về kết quả thực hiện hỗ trợ trực tiếp: đến nay chưa có doanh nghiệp nào đăng ký thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND.

2. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Mặc dù nội dung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND đã được đăng tải và phổ biến rộng rãi, qua rà soát, đến nay không có doanh nghiệp nào đề xuất thụ hưởng gửi về Sở Tài chính. Do việc hỗ trợ phải tuân thủ nghiêm ngặt trình tự, thủ tục pháp luật về đầu tư và ngân sách nhà nước theo các điều khoản quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và khả năng cân đối nguồn lực ngân sách thực tế của địa phương.

- Ngoài ra, đối với Nghị định 57/2018/NĐ-CP, Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước sắp xếp, hợp nhất) đã có các Văn bản chỉ đạo¹ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Nguyên nhân cần phải sửa đổi, là do căn cứ

¹ Văn bản số 9434/VPCP-NN ngày 06/11/2020, số 961/VPCP-NN ngày 06/02/2021, số 7571/VPCP-NN ngày 10/11/2022 của Văn phòng Chính phủ và văn bản số 6503/VPCP-NN ngày 23/8/2023 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 7148/BKHĐ-KTNN ngày 30/8/2023

pháp lý ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP đã được điều chỉnh, sửa đổi², do đó các quy định tại Nghị định cần được rà soát đảm bảo phù hợp với các Luật mới đã được ban hành. Đồng thời một số quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP chưa rõ, chưa đảm bảo tính thực tiễn hoặc chưa đồng bộ với các Luật hiện hành, nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương còn hạn chế.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Trên cơ sở kết quả tổng kết việc thi hành pháp luật, Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đồng thời thay thế Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), nhằm bảo đảm phù hợp với quy định Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Sau khi Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung, Sở Tài chính sẽ tiếp tục rà soát để đề xuất chính sách phù hợp với quy định mới.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài chính tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc sở;
- Phó Giám đốc sở;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLNS, QLN, TTXĐT, DNKTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Hữu Hoà

² gồm: Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020